TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày: 14/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Bích.
2. Bà Lê Thị Kim Ngàn.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần - trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần – trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1659/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bạch H, tên gọi khác: không; sinh ngày 28/02/1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 2 V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Bán vé số; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị R (đều đã chết); có chồng tên Vũ Văn M (không đăng ký kết hôn); có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 72/2020/HSST ngày 23/4/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/5/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1975; tại: H T, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình H2, sinh năm 1960; trú tại: E H, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bạch H làm nghề bán vé số dạo. Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 14/4/2024, H bán vé số trước Trung tâm M1, số G N, phường B, Quận A, Tp . khi thấy bà Nguyễn Thị Ngọc V đi qua đường để vào Trung tâm thương mại T1, số I N, phường B, Quận A, Tp . Huệ phát hiện trong túi màu nâu (đan bằng tre, cói) của bà V có một điện thoại di động để sơ hở, nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H tiếp cận từ phía sau, bên phải bà V dùng tay phải lén lút lấy trộm một điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max 128GB, màu vàng của bà V. Sau khi trộm được điện thoại, H cất giấu vào trong túi vải màu đen mang trên người rồi bắt xe ôm về nhà tại địa chỉ C ấp D (ấp D cũ), xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H bắt xe ôm từ nhà đi qua nhiều tuyến đường đến cửa hàng Đ, số E H, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Vũ Đình H2 (chủ cửa hàng) bán điện thoại di động iPhone 13 Pro Max 128GB, màu vàng (gold). Do điện thoại có cài mật khẩu, không kiểm tra được tình trạng bên trong nên ông H2 từ chối không mua, H năn nỉ ông H2 mua giúp để lấy tiền mua thuốc chữa bệnh. Ông H2 hỏi nguồn gốc của chiếc điện thoại thì H nói đây là điện thoại H nhặt được khi đi bán vé số nên ông H2 đồng ý mua điện thoại với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, ông H2 để điện thoại tại cửa hàng, không cài đặt hay chạy lại chương trình.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã triệu tập và đưa Nguyễn Thị Bạch H về trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Bạch H khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 08/5/2024, cơ quan điều tra đã đưa H đến cửa hàng điện thoại Thanh Huy kiểm tra, ông H2 đã tự nguyện giao nộp điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng (gold) đã mua trước đó của H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân

Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro Max, 128GB, màu vàng tại thời điểm ngày 14/4/2024 trị giá 13.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại hiệu iPhone 13 Pro Max 128GB, màu vàng, imei: 358800356996935, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại; 01 (một) đĩa CD và 01 (một) USB.

Thu giữ của Nguyễn Thị Bạch H: 01 (một) áo thun dài tay màu xám; 01 (một) quần thun màu đen; 01 (một) nón vải màu nâu; 01 (một) đôi dép kẹp ngón màu hồng; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, màu đen, Imei: 356902080287334;

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự; ông Vũ Đình H2 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền đã mua điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKS-Q1 ngày 12/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bạch H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bạch H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan sai.

Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại giai đoạn điều tra, bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc V xác nhận đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm khoản nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Đình H2 tự nguyện giao nộp điện thoại đã mua của bị cáo H và không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng đã mua điện thoại.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bạch H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc V đã nhận lại tài sản là điện thoại bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự; ông Vũ Đình H2 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng đã mua điện thoại.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD và 01 USB. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun dài tay màu xám; 01 quần thun màu đen; 01 nón vải màu nâu; 01 đôi dép kẹp ngón màu hồng; 01 túi vải màu đen là

các vật dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bạch H: 01 điện thoại hiệu Samsung, màu đen, Imei: 356902080287334.

Bị cáo Nguyễn Thị Bạch H thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bạch H, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bạch H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra camera tại hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật; bản ảnh, hình ảnh camera; kết luận định giá tài sản; các biên bản đối chất, nhận dạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 14/4/2024 tại trước Trung tâm thương mại T1, địa chỉ 9 N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Bạch H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ngọc V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max 128GB, màu vàng.

[3] Tại bản Kết luận định giá số 86/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro Max, 128GB, màu vàng tại thời điểm ngày 14/4/2024 có giá trị 13.000.000 đồng.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Bạch H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bạch H là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh

trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 72/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo không chuyên tâm cải sửa mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về hành vi của đối tượng liên quan:

Đối với ông Vũ Đình H2, quá trình điều tra xác định ông H2 không biết điện thoại di động do Nguyễn Thị Bạch H bán là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại hiệu iPhone 13 Pro Max 128GB, màu vàng, imei: 358800356996935, bà V không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Bạch H phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Đình H2 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Bạch H phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng đã mua điện thoại của bị cáo H. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc bị cáo Nguyễn Thị Bạch H phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho ông H2.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 đĩa CD và 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với áo thun dài tay màu xám; quần thun màu đen; nón vải màu nâu; đôi dép kẹp ngón màu hồng; túi vải màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung, màu đen, imei: 356902080287334 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bạch H, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bạch H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Bạch H không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Vũ Đình H2.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo chất liệu thun, tay dài, màu xám; 01 quần chất liệu thun, ống dài, màu đen; 01 nón chất liệu vải, màu nâu; 01 đôi dép loại kẹp ngón, màu hồng; 01 túi vải màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bạch H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, Imei: 356902080287334 (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 188/PNK-THAHS ngày 17/6/2024 của Đội THAHS&HTTP Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD và 01 USB.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Bạch H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Bạch H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Vũ Đình H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật Thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại, đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/20) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng